

DANH SÁCH NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO KHÓA 45

(Ghi chú: Lớp Quản lý sinh viên là mã lớp Sinh hoạt Cố vấn học tập của sinh viên)

Danh sách và thời khóa biểu lớp AVTCM04

STT	Mã số SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp Quản lý Sinh viên	Lớp Thời khóa biểu	Điểm thi TA
1	B1901731	Đồng Thị Bảo	Trâm	06/06/2001	KT19W4F1	AVTCM04	65
2	B1911307	Thái Thị Kim	Khánh	10/01/2001	KT19W4F1	AVTCM04	66

Danh sách và thời khóa biểu lớp AVTCM05

STT	Mã số SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp Quản lý Sinh viên	Lớp Thời khóa biểu	Điểm thi TA
1	B1911527	Trương Ngọc Phương	Anh	14/08/2001	KT19W4F1	AVTCM05	71
2	B1911575	Lư Minh	Quang	10/10/2001	KT19W4F1	AVTCM05	57

Danh sách và thời khóa biểu lớp AVTCM06

STT	Mã số SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp Quản lý Sinh viên	Lớp Thời khóa biểu	Điểm thi TA
1	B1903362	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	07/01/2001	KT19W4F2	AVTCM06	75
2	B1903845	Đặng Nguyễn Đình	Khoa	19/11/2001	KT19W4F2	AVTCM06	61

Danh sách và thời khóa biểu lớp AVTCM07

STT	Mã số SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp Quản lý Sinh viên	Lớp Thời khóa biểu	Điểm thi TA
1	B1910283	Nguyễn Đăng	Quang	16/02/2001	KT19W4F2	AVTCM07	67
2	B1911451	Khưu Thị Mỹ	Duyên	09/07/2001	KT19W4F2	AVTCM07	47

Danh sách và thời khóa biểu lớp AVTCM08

STT	Mã số SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp Quản lý Sinh viên	Lớp Thời khóa biểu	Điểm thi TA
1	B1902397	Lê Chí	Thanh	21/08/2001	KT19W4F3	AVTCM08	65
2	B1906227	Nguyễn Hồng Thảo	Uyên	17/04/2001	KT19W4F3	AVTCM08	56

Danh sách và thời khóa biểu lớp AVTCM09

STT	Mã số SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp Quản lý Sinh viên	Lớp Thời khóa biểu	Điểm thi TA
-----	----------	--------	-----	-----------	-----------------------	--------------------	-------------

1	B1910904	Lê Bá	Hiệp	02/01/2001	KT19W4F3	AVTCM09	72
2	B1910939	Nguyễn Hoàng	Phú	29/11/2001	KT19W4F3	AVTCM09	67

Danh sách và thời khóa biểu lớp AVTCM10

STT	Mã số SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp Quản lý Sinh viên	Lớp Thời khóa biểu	Điểm thi TA
1	B1903991	Đoàn Gia Đại	Phúc	04/12/2001	KT19W4F4	AVTCM10	52
2	B1910385	Nguyễn Gia	Hưng	20/09/2001	KT19W4F4	AVTCM10	64

Danh sách và thời khóa biểu lớp AVTCM11

STT	Mã số SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp Quản lý Sinh viên	Lớp Thời khóa biểu	Điểm thi TA
1	B1911502	Phạm Phước	Thịnh	27/11/2001	KT19W4F4	AVTCM11	53
2	B1911514	Triệu Thị Việt	Trình	01/09/2001	KT19W4F4	AVTCM11	B1

PHÒNG ĐÀO TẠO